

Số: 74/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT LẦN THỨ HAI VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ MỘT SỐ SẢN PHẨM NHÔM CÓ XUẤT XỨ TỪ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BCT ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (vụ việc AR02.AD05);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình, đã được đùn ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm nhập khẩu vào Việt Nam và

được phân loại theo mã HS 7604.10.10, 7604.10.90, 7604.21.90, 7604.29.10, 7604.29.90 có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa trên cơ sở kết quả rà soát lần thứ hai (mã vụ việc AR02.AD05) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá được thực hiện theo pháp luật về chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, pháp luật về thuế xuất nhập khẩu và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1282/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Điều 4. Các Quyết định miễn trừ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục có giá trị thực hiện đến hết thời hạn hiệu lực của Quyết định miễn trừ đó.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2023.

Điều 6. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TT&TT;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- Các Cục/Vụ: CN, XNK, ĐB, AP;
- Lưu: VT, PVTM (06).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh

THÔNG BÁO

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM NHÔM TỪ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA THEO KẾT QUẢ RÀ SOÁT LẦN THỨ HAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Mô tả hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá

- **Mô tả:** hàng hóa thuộc đối tượng rà soát là nhôm và các sản phẩm bằng nhôm; hợp kim hoặc không hợp kim; ở dạng thanh, que và hình, đã được đùn ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm. Các sản phẩm này có một dạng thù hình, có mạng lập phương, có thể thiết kế theo nhiều hình dạng và mặt cắt khác nhau, có thể tạo ra nhiều màu sắc khác nhau trên bề mặt, có thể tái chế lại.

- **Phân loại theo mã số hàng hóa (Mã HS):** 7604.10.10; 7604.10.90; 7604.21.90; 7604.29.10; 7604.29.90

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá để phù hợp với mô tả hàng hóa bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

2. Xuất xứ hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá là hàng hóa có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

3. Danh sách các nhà sản xuất, xuất khẩu bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá và mức thuế chống bán phá giá tương ứng

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
1	Guangdong Xingfa Aluminium Co., Ltd.	Foshan Xingfa Trading Co., Ltd	2,85%
	Xingfa Aluminium (Chengdu) Co., Ltd.	Guangxi Forde Imp. &Exp. Co., Ltd	
	Guangdong Xingfa Aluminium (Jiangxi) Co., Ltd.	Pingxiang City Hefa Trade Co., Ltd	
	Guangdong Xingfa Precision Manufacture Co., Ltd.		
2	Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd Foshan JMA Aluminium Co., Ltd	JMA (HK) Company Limited	5,69%
3	Guangxi Baoxin Aluminium Co., Ltd	Pingxiang Huashao Import&Export Trade Co., Ltd	35,58%

4	Goomax Metal Co., Ltd Fujian	Quanzhou Shengchuang Trading Company	18,16%
5	Linqu Hengxin Aluminium Co., Ltd Linqu Linqu Lude Industry and Trade Co., Ltd	-	24,87%
6	Guangxi Aomei Aluminum Industry Co., Ltd	-	25,62%
7	Guangxi Yangli Aluminium Co., Ltd	-	22,00%
8	Foshan Sanshui Fenglu Aluminium Company Limited	-	35,58%
9	Shandong Xinyudong Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
10	Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd	-	10,25%
11	Nanning City Weiweihai Construction Doors and Windows Co., Ltd	-	23,47%
12	Alnan Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
13	Guangxi Yalong Aluminium Industry Co., Ltd	-	35,39%
14	Pingguo Jianfeng Aluminium Company Limited	-	31,22%
15	Huachang Aluminum Factory Co., Ltd.	Weichang Aluminum (Hong Kong) Co., Ltd.	35,58%
16	Bazhou Jinwoshengdi Aluminum Products Co., Ltd	-	4,39%
17	Fujian Zhangzhou Antai Aluminium Co., Ltd	Xiamen Antai New Energy Technology Co., Ltd	14,75%
18	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		35,58%

4. Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Biện pháp chống bán phá giá tại Mục 3 nêu trên sẽ được áp dụng từ ngày có hiệu lực của Quyết định về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương

căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng biện pháp CBPG, Cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận của nhà sản xuất và giấy tờ có liên quan khác theo quy định dưới đây. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len; và
 - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN.

Các bước kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế CBPG chính thức là 35,58%.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.
- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản chính) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu: (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì nộp mức thuế CBPG là 35,58%.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên nhà xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại cột 1 Mục 3 hoặc không trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 35,58%.

6. Trình tự thủ tục tiếp theo

Căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan và cơ quan hải quan cung cấp thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp thuế chống bán phá giá.

